

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGỌC HIỂN  
TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 12/2025/HSST  
Ngày 10 - 3 - 2025.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Phước.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Xuân Thành.

2. Ông Trần Thanh Liêm.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Thành Thật là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Được - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 08/2024/TLST-HS, ngày 14 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST-HS, ngày 24 tháng 3 năm 2025, đối với bị cáo:

Trần Trọng N, sinh ngày 19/4/2001; nơi sinh: tỉnh C; nơi cư trú: khóm Z, thị trấn R, huyện N, tỉnh C; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn G và bà Nguyễn Bé N; tiền án: không có; có 01 tiền sự: ngày 14/7/2024, bị Công an thị trấn R ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 110/QĐ-XPHC số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chưa đóng phạt (về nhân thân: ngày 10/12/2024, bị Tòa án nhân dân huyện N ra Quyết định số 38/2024/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; ngày 07/01/2025, thực hiện Quyết định tạm đình chỉ thi hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 18/QĐ-CSCNMT của Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh C và bị Cơ quan CSĐT Công an huyện N bắt tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực huyện N cho đến nay (có mặt).

- Bị hại: Bà Dương Thị A, sinh năm 1958 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm Z, thị trấn R, huyện N, tỉnh C.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 25/11/2024, tại khóm z, thị trấn R, huyện N, tỉnh C, Trần Trọng N có hành vi đốt nhà của bà Dương Thị A gây thiệt hại tài sản tổng giá trị là 63.463.771 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 23/KL-HĐ ngày 06/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện Ngọc Hiển, kết luận: thiệt hại tài sản tổng cộng là 63.463.771 đồng (sáu mươi ba triệu bốn trăm sáu mươi ba nghìn bảy trăm bảy mươi một đồng).

Tại Kết luận giám định số: 7377/KL-KTHS ngày 17/12/2024, số: 7377/2/KL-KTHS ngày 19/12/2024 và số: 7377/KL-KTHS ngày 23/12/2024 của Phân viện KHHS tại Thành phố Hồ Chí Minh - Bộ Công an, kết luận: Tàn tro đựng trong 01 túi niêm phong gửi giám định không tìm thấy thành phần xăng, dầu và dung môi dễ cháy; không phát hiện thấy thành phần vải sợi trong mẫu than tro gửi giám định; trên các mẫu vật gửi giám định không phát hiện thấy dấu vết chập mạch điện xảy ra trước khi cháy.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, d khoản 2 Điều 178; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Trọng N từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Về trách nhiệm dân sự, giữa bị cáo và bị hại đã thỏa thuận việc bồi thường số tiền 30.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu tiếp tục bồi thường nên không đặt ra xem xét xử lý. Về xử lý vật chứng đề nghị áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tổ tụng hình sự: Do vật chứng không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng của vụ án.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt, bị hại không yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường về trách nhiệm dân sự, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ngọc Hiển, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tổ tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người tham

gia tổ tụng nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2]. Bị cáo khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 25/11/2024, bị cáo là cháu ngoại và ở cùng nhà bà Dương Thị A ở khóm Z, thị trấn R, huyện N ngủ thức dậy không thấy ai ở nhà (bà A ở mái che trước nhà nhưng N không thấy), xuống bếp dùng bếp gas mini hâm thức ăn để ăn cơm. Ăn cơm xong, N nhớ lại việc bị em ruột tên Trần Huỳnh N la rầy là *“lớn nhưng không lo làm ăn, tối ngày đi chơi bời”*. N buồn nên nảy sinh ý định đốt nhà nên quan sát trong nhà xem có ai hay không, mục đích xác định không có người trong nhà để khi đốt nhà không ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng người khác.

Nghĩa đi ra phía trước đóng cửa chính lại rồi đi xuống bếp lấy bếp gas mini đặt cặp vách buồng ngủ của N ở nhà sau, dùng quẹt gas (loại quẹt IC) để mồi lửa bật bếp. Khi lửa cháy thì N lấy bao đựng quần áo cũ để gần đó đổ ra, lấy quần áo cũ ném vào bếp gas mini đang cháy để đốt, thấy quần áo cháy nên ném thêm quần áo vào. Lúc đang đốt quần áo thì có bà Trần Thị D là mợ dâu của N ở cặp vách nhà đi sang kêu N lấy cho bà D chiếc chiếu, N không lấy, bà D thấy Na đang đốt quần áo, mặt không vui nên sợ bỏ đi về nhà.

Lửa cháy được một lúc thì bình gas mini nổ gây cháy lớn và cháy lan ra các tài sản vật dụng trong nhà. Nghĩa sợ nên bỏ ra phía nhà sau đứng, sau đó đi ra phía trước ngồi xem người dân và lực lượng Công an chữa cháy. Khoảng 30 phút sau thì đám cháy được dập tắt hoàn toàn, Na bị Công an thị trấn R mời về trụ sở làm việc. Tại Công an thị trấn R, Na khai nhận toàn bộ hành vi đốt nhà của bà Dương Thị A.

[3]. Quá trình điều tra, bị cáo thừa nhận có thực hiện hành vi như đã nêu trên, phù hợp với lời khai của bị hại, nhân chứng liên quan trong vụ án, phù hợp với kết luận giám định, định giá tài sản, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thì hành vi của bị cáo Trần Trọng N đã phạm vào tội “Hủy hoại tài sản” quy định tại các điểm b, d khoản 2 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Qua phân tích, chứng tỏ lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Do đó, Cáo trạng số 12/CT-VKS, ngày 13 tháng 3 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiền truy tố bị cáo Trần Trọng N về tội “Hủy hoại tài sản” là có căn cứ để chấp nhận.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi bị cáo đã thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, chỉ vì lời nói của người em ruột cho rằng bị cáo lớn rồi mà không lo làm ăn lo ăn chơi không phụ giúp gì cho gia đình mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Tài sản của công dân luôn được pháp luật bảo vệ nên hành vi hủy hoại tài sản của người khác trái pháp luật đều bị xử lý nghiêm minh. Hành vi phạm tội của bị cáo làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội tại địa phương, gây tâm lý bất ổn trong nhân dân nên cần thiết phải xử lý.

[4]. Khi định tội danh, áp dụng mức hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện, hoàn cảnh và nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, gia đình bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả với số tiền 30.000.000 đồng, phần thiệt hại còn lại bị hại không yêu cầu bị cáo phảo bồi thường do mối quan hệ huyết thống là bà cháu. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần áp dụng đối với bị cáo. Giữa bị cáo bị hại có mối quan hệ huyết thống (bà - cháu) nên cần xem xét trong quá trình quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về nhân thân: Ngày 10/12/2024, bị Toà án nhân dân huyện N ra Quyết định số: 38/2024/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 07/01/2025, thực hiện Quyết định tạm đình chỉ thi hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số: 18/QĐ-CSCNMT của Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh C và bị Cơ quan CSĐT Công an huyện N bắt bị can để tạm giam cho đến nay. Hiện nay, bị can N bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực huyện N.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận 30.000.000 đồng tiền khắc phục một phần hậu quả, không yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[6]. Vật chứng vụ án thu giữ gồm: 01 bếp gas mini bằng kim loại, kích thước 30cm x 23cm, không có miếng kim loại đáy bình gas; 01 miếng kim loại, kích thước 23cm x 12cm (dạng nắp đáy bình gas của bếp gas mini); 01 vỏ bình gas mini bằng kim loại, không có đầu vòi, kích thước: cao 16cm, đường kính 6,8cm. Xét thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy xét thấy phù hợp.

[7]. Qua phân tích và nhận định như trên, cho thấy quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về trách nhiệm hình sự, dân sự và vật chứng là có căn cứ để chấp nhận.

[10]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Trọng N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Áp dụng các điểm b, d khoản 2 Điều 178; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Trọng N phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

Phạt bị cáo Trần Trọng N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/01/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bếp gas mini bằng kim loại, kích thước 30cm x 23cm, không có miếng kim loại đáy bình gas; 01 (một) miếng kim loại, kích thước 23cm x 12cm (dạng nắp đáy bình gas của bếp gas mini); 01 (một) vỏ bình gas mini bằng kim loại, không có đầu vòi, kích thước: cao 16cm, đường kính 6,8cm.

Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng vào lúc 11 giờ 00 phút, ngày 14/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Trọng N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

*Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.*

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục Thi hành án huyện Ngọc Hiển;
- Bị cáo; Người TGTT;
- Lực lượng Công an;
- Phân trại tạm giam khu vực huyện Ngọc Hiển;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thành Phước**